

Nhập môn chính sách công

Ghi chú Bài giảng 5

Nỗi sợ hãi

Chúng ta ai cũng mang trong mình nhiều nỗi sợ. Sợ đau. Sợ thi trượt môn vĩ mô. Sợ mất việc. Sợ người thân bỏ rơi. Sợ chết.

Nỗi sợ đến từ đâu? Từ những trải nghiệm trong quá khứ. Những lần từng bị đau cho chúng ta biết cảm giác đó khó chịu đến mức nào. Chúng kiến người thân từng bị mất việc cho chúng ta biết tình thế đó khó khăn đến nhường nào. Cảm giác hạnh phúc vì được yêu thương làm chúng ta bám chấp vào sự hiện diện của một số người, chúng ta không thể chịu nỗi sợ cô đơn và tìm mọi cách để họ không bỏ ta đi mất.

Nhưng chúng ta cũng sợ chết, mặc dù chưa một ai từng trải nghiệm cái chết khi đang còn sống. Chúng ta sợ rơi máy bay, sợ cá mập, sợ bị ung thư, sợ con bị tay chân miệng. Cảm giác sợ hãi đến với chúng ta kể cả khi chúng ta chưa một lần trải nghiệm. Bởi vì cuộc sống của chúng ta được trang bị đầy rẫy những thông tin về những thảm họa và bị kịch từ gia đình khác, từ người dân nước khác, thậm chí từ những bộ phim khoa học viễn tưởng đầy sức sáng tạo.

Sự sợ hãi bắt đầu từ nhận thức. Con người nhận thức rằng một sự kiện là đáng sợ khi nó mang lại cho người ta cảm giác nguy hiểm, đau đớn, khó chịu trong nhận thức. Khi các nhà kinh tế nghiên cứu về hành vi, họ nhận thấy sự nhận thức của con người có rất nhiều hạn chế.

Thứ nhất là cái gọi là những “trải nghiệm có sẵn” (availability heuristic)¹. Khi không có thông tin về xác suất, người ta có cảm giác một rủi ro lớn hơn nhiều nếu họ có thể dễ dàng nghĩ đến những trường hợp mà rủi ro đó đã xảy ra. Khi báo chí liên tục đăng tin về vụ cướp tiệm vàng, sóng thần ở Nhật Bản, cá sấu xổng chuồng ở Hà Nội, người ta nghĩ chuyện đó dễ xảy ra hơn so với việc đi bộ qua đường bị đâm xe. Ở Mỹ, nếu được hỏi chuyện gì nguy hiểm hơn cho con mình, chết đuối trong bể bơi hay bị bắn, các ông bố bà mẹ ở Mỹ sẽ nghĩ rằng bị bắn thì đáng sợ hơn nhiều, và họ rất lo lắng cho chuyện

¹ Trong tài liệu đọc của các bạn gọi là “thuật toán có sẵn.”

đó. Những vụ bạo động ở các trường học và hình ảnh được truyền hình làm họ cảm thấy tai nạn đó có thật hơn, kinh khủng hơn. Sự kiện 11/9 làm người dân ở Mỹ thường xuyên lo lắng rằng chuyện đó hoàn toàn có thể lặp lại bất cứ lúc nào. Những hình ảnh trong đầu sẽ chèn ép các suy nghĩ khác, làm cho người ta không còn đánh giá chính xác về xác suất sự kiện đó, hoặc thậm chí bỏ qua hoàn toàn vấn đề về xác suất.

Thái độ bỏ qua xác suất (probability neglect) này làm cho người ta chỉ còn tập trung vào tình huống xấu nhất, những điều kinh khủng khi tình huống đó xảy ra. Người ta chỉ nghĩ đến *kết quả* chứ không còn nghĩ đến *khả năng*. Điều này trở nên nghiêm trọng đặc biệt với những trường hợp khiến người ta có quá nhiều cảm xúc. Sửa nhiễm độc, bảo mẫu túm tóc dùng chân tẩm gội cho trẻ, xe điên gây tai nạn liên hoàn, người nhà bệnh nhân đâm chết bác sỹ. Những sự kiện này làm cho người ta nghi ngờ tất cả các loại sữa, chất vấn tất cả những nhóm trông giữ trẻ ngoài công lập, tưởng tượng cái chết rình rập ở mọi cột giao thông, và lo lắng cho tính mạng của mọi bác sỹ. Cảm xúc sợ hãi, căm phẫn, lo lắng làm lu mờ thậm chí triệt tiêu hoàn toàn khả năng suy nghĩ hợp lý về mức độ một sự kiện xấu có thể xảy ra.

Thứ ba là cái gọi là tính không ưa mất mát (loss aversion). Khi đã có một thứ gì và mất nó thì cảm giác đó tệ hại hơn rất nhiều so với sự sung sướng khi có được một món vật có giá trị tương đương. Đây là điều mà các nhà kinh tế nhận ra rằng họ không thể cân đo bằng tiền: trúng số xổ 1 tỷ đồng thì thật là vui, nhưng khả năng bị ai lấy mất 1 tỷ đồng thì làm cho người ta đau đớn hơn nhiều. Trong nhiều thí nghiệm, sự không ưa mất mát này được thể hiện từ việc được hay mất một chiếc cốc uống nước, cho đến việc được hay mất một số tiền lớn. Chúng ta gán một giá trị tiêu cực rất lớn cho mọi sự mất mát.

Tính không ưa mất mát này còn được cộng hưởng thêm bởi đặc tính ưa chuộng “sự sung sướng tức thì” (instant gratification). Với những điều đem lại cảm giác sung sướng (như là đi xem phim), chúng ta muốn có được “ngay và luôn.” Ngược lại, với những điều đem lại sự đau khổ (như là làm bài tập), chúng ta muốn trì hoãn càng lâu càng tốt. Nghĩa là khác với giả định thông thường trong kinh tế học, hệ số chiết khấu thời gian (time discount factor) của mỗi chúng ta là khác nhau đối với từng sự vật, sự việc. Chính vì vậy, nếu có thể làm gì để xóa bỏ hay đẩy lùi sự sợ hãi, hay mua cảm giác yên tâm, chúng ta sẽ làm ngay. Chúng ta mua bảo hiểm, đăng ký kết hôn, và làm mọi cách xiết chặt cam kết của những gì chúng ta sợ sẽ biến mất, càng sớm càng tốt.

Khi sợ hãi người ta có xu hướng phản ứng thái quá. Những phản ứng thái quá này trước hết có thể rất tốn kém với từng cá nhân, và chúng ta có thể dễ dàng bị những người có kiến thức về xác suất “tình cờ lợi dụng”. Chúng ta tập trung quá mức vào những xác suất nhỏ, và sợ hãi những nguy cơ khó xảy ra, trong khi ngây thơ bỏ qua những rủi ro lớn hơn. Đây thực sự là một cơ hội kinh tế cho nhiều người. Chẳng hạn, công ty bảo hiểm có thể làm chúng ta sẵn sàng chi trả một mức lớn hơn nhiều số tiền lẽ ra là đủ. Ngược lại, bao bì thuốc hay nhiều loại thực phẩm có thể chỉ khuyến cáo chung chung, chẳng hạn, “cần lưu ý liều dùng với phụ nữ có thai,” và bỏ qua thông tin chi tiết về xác suất một độc tố gây hại cho cơ thể. Đây cũng là một cơ hội chính trị. Chúng ta rất hài lòng và phấn khởi khi được nghe các chính trị gia tuyên bố về các chính sách giải cứu thị trường, thắt chặt kỷ cương, trừng phạt kẻ xấu, chấn chỉnh đạo đức, thiết lập công lý. Nhưng chúng có thể hoàn toàn không có đủ thông tin để đánh giá các chính sách đó và xác suất mà chính sách có thể mang lại lợi ích thật sự cho xã hội. Chúng ta sợ hãi quá nhiều hay quá ít, và nhất là khi nỗi sợ hãi có tính lan tỏa rất cao, chính chúng ta có thể góp tay tạo nên một thế giới bất lợi cho toàn xã hội.

Vậy nhà nước và chính sách công có thể làm gì với nỗi sợ hãi của công chúng?

Một giải pháp về chính sách được đề xuất gọi là “sự gia trưởng có tự do” (libertarian paternalism). Nếu biết trước rằng người ta có thể phản ứng thái quá trong sự sợ hãi, các chính sách có thể được thiết kế sao cho các lựa chọn được đặt ra sẽ hướng người ta tới giải pháp có phúc lợi tốt nhất, và nhà nước là người quyết định điều “tốt nhất” đó là gì.

Chẳng hạn, nếu chúng ta tin rằng báo chí là kênh thông tin gây ảnh hưởng lớn nhất tới nhận thức của công chúng, vậy hỏi rằng nhà nước có nên và có thể quản lý thông tin báo chí hay không, và quản lý như thế nào để đảm bảo công chúng được tiếp cận với thông tin chính xác và trung lập nhất?

Nếu chúng ta tin rằng mọi người bệnh cần được tiếp cận với thông tin về dược phẩm, các phương pháp điều trị, và khả năng tử vong nếu mắc bệnh một cách tốt nhất, chúng ta có nên, và có thể, điều tiết các chính sách liên quan đến y dược như thế nào?

Vấn đề là ở chỗ làm sao nhà nước có thể biết được điều gì là tốt nhất? Làm sao nhà nước biết đây thực sự là điều đáng sợ hay không đáng sợ? Nếu doanh nghiệp hay các cá nhân giỏi thống kê có động cơ tình cờ lợi dụng sự ngây thơ của công chúng để chuộc lợi, làm sao chúng ta có thể tin rằng một cá nhân, hay một nhóm lợi ích trong giới chính

trị gia không có chung động cơ đó? Và kể cả là khi chúng ta giả định *tất cả mọi người đều tốt*, suy cho cùng, con người có thể phạm sai lầm về khả năng tính toán xác suất, thì nhà nước cũng hoàn toàn có thể mắc sai lầm như vậy.

Giải pháp tốt nhất phải là cách giúp người ta có thể đánh giá được mức độ nghiêm trọng và mức độ rủi ro của sự kiện. Cảm xúc của công chúng có thể thái quá, nhưng nếu theo quan điểm tự do, không một người nào cần được người khác điều chỉnh cảm xúc của mình. Tôi có thể quá giận dữ, quá lo lắng, hay quá bình thản, nhưng cảm xúc của tôi là tài sản cá nhân tôi sở hữu. Vì vậy, sự trợ giúp đến từ chính sách không phải là sự uốn nắn cảm xúc của các cá nhân, mà chỉ có thể là sự cung cấp thông tin, kiến thức, thông qua giáo dục, và sự hỗ trợ từ các nhóm cộng đồng như trường học, cơ quan, bạn bè và gia đình.

"Laws of Fear" – Quy luật của sự sợ hãi, là một cuốn sách về nỗi sợ, tính duy lý, và luật pháp, của giáo sư Cass Sunstein thuộc trường Đại học Luật Chicago và chuyên ngành khoa học chính trị. Ông thách thức "nguyên lý phòng ngừa" (precautionary principle) và đặt ra nhiều vấn đề về sự sợ hãi của con người. Cuốn sách nói về hành vi của con người, nhưng câu hỏi cuối cùng là một chính phủ dân chủ nên phản ứng như thế nào trước những nỗi sợ hãi của công chúng.